TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - THA HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2025/HNGĐ - ST
Ngày 15/8/2025
V/v "Ly hôn, trA chấp về nuôi con"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THA HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng V Cường

Ông Nguyễn V Th

-Th ký phiên tòa: Ông Hoàng V Trung - Th ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 5.

- Đại diện Viện kiểm sát ND khu vực 5- ThA hóa tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – ThA hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2025, về việc "*Ly hôn, trA chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Lô Thị Th - Sinh năm 2000.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã Ng Th, tỉnh ThA Hóa. (Thôn 4, xã Ng V, huyện Nga Sơn cũ). Nơi ở hiện nay: Thôn X, phường T Ph, tỉnh Bắc Ninh. (xã N H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cũ)

*Bị đơn: A Nguyễn Ngọc Th - Sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn D, xã Ng Th, tỉnh ThA Hóa. (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn D, xã Ng V, huyện Nga Sơn, tỉnh ThA Hóa).

Tại phiên tòa chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, A Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - chị Lô Thị Th trình bày:

**Về hôn nhân:* Chị Lô Thị Th và A Nguyễn Ngọc Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn, ngày 10/8/2020 tại UBND (xã

Ng V, huyện Ng Sơn cũ), này là xã Ng Th, tỉnh ThA Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng Thờng xuyên xung đột, mặc dù chị Th đã cố gắng tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được nữa, nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn với A Th.

** Về con chung:* Chị Lô Thị Th xác định: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Nguyễn Ngọc A Th, sinh ngày 14/01/2020. Hiện tại cháu đang ở với A Th. Ly hôn, chị Th đề nghị Tòa án giao cháu A Th cho A Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng A Th.

** Về tài sản và nợ chung:* Chị Lô Thị Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Đối với bị đơn – A Nguyễn Ngọc Th: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng A Th không đến Tòa án để giải quyết việc chị Th xin ly hôn A, nên không thể hiện quan điểm của A Th về việc ly hôn và nuôi con. Tòa án đã tống đạt các V bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, cho bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của A Th, nhưng A Th vẫn không đến Tòa án để thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Th ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị Th, cho chị Th được ly hôn A Th; về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc A Th, sinh ngày 14/01/2020 cho A Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho A Th.

- Về án phí: Chị Lô Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn, trA chấp nuôi con" giữa chị Lô Thị Th và A Nguyễn Ngọc Th là trA chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ thôn 4, xã Ng Th, tỉnh ThA Hóa, (thôn 4, xã Ng V, huyện Ng Sơn cũ) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – ThA Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như tống đạt V bản: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho người thân của A Th, nhưng tại các buổi hòa giải A Th vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn A Th và đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 31/7/2025, A Th vắng mặt, Tòa án đã thông báo mở lại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 15/8/2025 A Th tiếp tục vắng mặt, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Chị Lô Thị Th và A Nguyễn Ngọc Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn, ngày 10/8/2020 tại UBND (xã Ng V, huyện Ng Sơn cũ), này là xã Ng Th, tỉnh ThA Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Th sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng Thờng xuyên xung đột, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được nữa, nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn A Th. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù A Th không đến Tòa để trình bày quan điểm của mình, nhưng Tòa án cũng đã động viên chị Th, bỏ qua những mâu thuẫn gia đình để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị Th cho rằng chị đã cố gắng tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, nên chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn A Th.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Th và A Th đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, cho chị Th được ly hôn với A Th là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

** Về con chung:* Chị Lô Thị Th xác định: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Nguyễn Ngọc A Th, sinh ngày 14/01/2020. Ly hôn, chị Th đề nghị Tòa án giao cháu A Th cho A Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng A Th.

Xét thấy cháu A Th hiện tại đang ở với A Th, chị Th đề nghị giao cháu Th cho A Th trực tiếp nuôi dưỡng là tự nguyện, HĐXX chấp nhận, giao cháu A Th cho A Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng A Th.

** Về tài sản và nợ chung:* Chị Lô Thị Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[4].Về án phí: Chị Lô Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ – HĐTP, ngày 27/6/2025 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lô Thị Th về việc "Xin ly hôn, trA chấp về nuôi con" đối với A Nguyễn Ngọc Th.

1. Về hôn nhân: Chị Lô Thị Th được ly hôn A Nguyễn Ngọc Th.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Ngọc A Th, sinh ngày 14/01/2020 cho A Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng A Th.

Chị Th có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Lô Thị Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0006580

ngày 29/5/2025 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Ng Sơn. Chị Th đã nộp đủ án phí DSST.

***Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận:
- VKSND khu vực5 – ThA Hóa;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh ThA Hóa;
- UBND xã Ng Th, tỉnh ThA hóa;
- TAND tỉnh ThA Hóa;
- Lưu hồ sơ.